TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HSST
Ngày: 10-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Phan Ngọc Lợi
- Ông Võ Minh Tuấn
- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thúy An – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa*:** ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2019/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 06 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Duy K – sinh năm 1981, tại thị trấn G, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Khu phố V, thị trấn G, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn K và bà Đỗ Hồng T; Có vợ tên Âu Thị Tú Q; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không tốt, năm 2008 bị xử phạt một năm tù giam về tội cướp giật tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/3/2019 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Anh Huỳnh Văn T – Sinh năm: 1987 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn G, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Giữa bị cáo K và bị hại T có mâu thuẫn với nhau về vấn đề tiền bạc trước đó. Nên vào ngày 20/01/2019, T đến chơi tại tiệm game bắn cá của Trần Thị Cẩm L; Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn G, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Tại đây T nhờ L gọi cho bị cáo K đến tiệm game để giải quyết mâu thuẫn với T. Nghe được tin T tìm mình K đã mang theo con dao đi đến tiệm game của L để gặp T. Tại đây K thấy Triệu đang đứng trước tiệm, K liền dùng dao tiến đến và nói "*Mày hăm chém tao hả N*" đồng thời dùng dao chém vào vùng lưng và tay trái của T gây thương tích, sau đó K bỏ trốn. Đến ngày 28/02/2019 ra đầu thú và bị bắt tạm giữ từ ngày 12/3/2019 cho đến nay.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 133/KL-PY, ngày 18/02/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của Huỳnh Văn T như sau: Dấu hiệu chính qua giám định.

+ Sẹo mềm vùng giữa lưng

+ Sẹo sơ cứng vùng tay trái, hiện còn sưng phù nề nhiều, đau và hạn chế vận động gấp - duỗi khớp khuỷu.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: Vùng lưng là 01%, tay trái là 12%.

Tỷ lệ tổn thương do các thương tích gây nên hiện tại là 13%.

Vật chứng không thu giữ được trong vụ án:

- 01 cây dao dài khoảng 30 cm, luôn cán, cán bằng nhựa màu đen, loại dao thái mũi bầu, lưỡi trắng sáng, trên sống dao có nhiều lỗ nhỏ.

Đồ vật liên quan trong vụ án thu giữ được: 01 cây dao bằng kim loại, có chiều dài 29cm. Cán dao bằng kim loại, dài 11.3 cm. Màu vàng đồng, lưỡi dài 17.7cm, màu trắng. Phần lưỡi dao rộng nhất 8.8cm, nhỏ nhất 8.2 cm, dao đã qua sử dụng.

Ngày 06/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Duy K từ ngày 12/3/2019 để điều tra cho đến nay.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 24/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố bị cáo Lê Duy K về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Duy K. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134 thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b,s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Duy K từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị giao trả lại cho gia đình bị cáo một cây dao bằng kim loại, có chiều dài 29cm. Cán dao bằng kim loại, dài 11.3cm. Màu vàng đồng, lưỡi dài 17.7cm, màu trắng. Phần lưỡi dao rộng nhất 8.8 cm, nhỏ nhất 8.2 cm, dao đã qua sử dụng do không liên quan đến vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn hối cải vì hành vi phạm tội của mình, xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Do bị cáo K và bị hại T có mâu thuẫn với nhau về tiền bạc trước đó. Nên vào ngày 20/01/2019, bị hại T hẹn gặp bị cáo K tại tiệm game bắn cá của Trần Thị Cẩm L ; Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang để giải quyết mâu thuẫn.Tại đây, bị cáo K đã dùng dao và sử dụng tay phải chém 5 nhát trúng vào vùng lưng và tay trái của T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%.

Tại phiên Tòa, bị cáo cũng thừa nhận hành vi của mình nên lời khai nhận trên của bị cáo phù hợp với lời khai và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Giồng Riềng thu thập được.

Bị cáo K là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo cũng nhận thức được rằng sức khoẻ, tính mạng của con người vô cùng quý giá, được mọi người tôn trọng và pháp luật bảo vệ, không ai có quyền xâm hại, nếu cố ý xâm hại sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật, dùng dao là hung khí nguy hiểm mang theo chém bị hại chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt gây nên thương tích cho bị hại T qua giám định pháp y, kết luận sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên là 13% thuộc trường hợp định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó,Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng truy tố bị cáo Lê Duy K về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội trên của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xem thường pháp luật, động cơ mục đích rõ ràng, tính chất mức độ hậu quả mà bị cáo gây ra là nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo thay bị cáo bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại với số tiền là 12.000.000 đồng và bị hại cũng có đơn rút yêu cầu khởi tố, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên đối với bị cáo. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ

luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề là phù hợp với chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, vào năm 2008 đã bị xử phạt về tội cướp giật tài sản .

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 25/3/2019, gia đình bị cáo thay bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại T với số tiền là 12.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị giao trả lại cây dao được thu giữ được trong quá trình điều tra do bị cáo giao nộp, do không liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, con dao quá trình điều tra được xác định không liên quan vụ án nhưng bị cáo đã tự giao nộp và xác định là vật chứng của vụ án nên là đồ vật có liên quan. Đối với con dao trên cũng không có giá trị sử dụng đáng kể nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây dao bằng kim loại, có chiều dài 29 cm. Cán dao bằng kim loại, dài 11.3cm. Màu vàng đồng, lưỡi dài 17.7cm, màu trắng. Phần lưỡi dao rộng nhất 8.8 cm, nhỏ nhất 8.2cm, dao đã qua sử dụng, là đồ vật liên quan đến vụ án.

Theo quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ-VKS ngày 24/5/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260; Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269; Điều 299, Điều 333, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố bị cáo Lê Duy K phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*".

2. Xử phạt bị cáo Lê Duy K 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 12 tháng 3 năm 2019.

3.Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy một cây dao bằng kim loại, có chiều dài 29cm. Cán dao bằng kim loại, dài 11.3cm. Màu vàng đồng, lưỡi dài

17.7cm, màu trắng. Phần lưỡi dao rộng nhất 8.8cm, nhỏ nhất 8.2cm, dao đã qua sử dụng.

Theo quyết định chuyển vật chứng số: 19/QĐ-VKS ngày 24/5/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

4.Về án phí: Buộc bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)*

Báo cho bị cáo và bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày. Bị cáo được tính kể từ ngày tuyên án là ngày 10/7/2019; Bị hại được tính kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan CSĐT;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Cẩm Hương